

Nam Từ Liêm, ngày 03 tháng 7 năm 2019

Số: 192/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- A Lê Vĩnh N, sinh năm 1983
- Chị Mạc Huyền A, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Phòng 904, chung cư báo ANTĐ, số 36 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: A Lê Vĩnh N và chị Mạc Huyền A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2010 tại UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, cuộc sống chung luôn có cãi cọ nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay A chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng A chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: A Lê Vĩnh N và chị Mạc Huyền A có 01 con chung, tên là Lê Trà My, sinh ngày 28/02/2011. Ly hôn A chị thỏa thuận giao cháu Lê Trà My cho chị Huyền A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

A N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 6.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc thỏa thuận giữa hai A chị là phù hợp nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: A Lê Vĩnh N và chị Mạc Huyền A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về lệ phí: A Lê Vĩnh N tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Huyền A đồng ý. Việc thỏa thuận về án phí là đúng quy định nên được chấp nhận

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của trung tâm Hòa giải và đối thoại ngày 25 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Lê Vĩnh N và chị Mạc Huyền A thuận tình ly hôn

- Về con chung: A Lê Vĩnh N và chị Mạc Huyền A 01 con chung, tên là Lê Trà My, sinh ngày 28/02/2011. Ly hôn giao cháu Lê Trà My cho chị Huyền A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của A N về việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 6.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

A N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ: A Lê Vĩnh N và chị Mạc Huyền A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2/ Về lệ phí: A Lê Vĩnh N tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận A N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa **án số 0008602 ngày 25/6/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- *UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,
Hà Nội (số 46, quyển Số 01/2010,
đăng kí ngày 16/06/2010)*
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ NHÂM